

Tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu - ý nghĩa đối với quá trình dân chủ hóa đời sống ở Việt Nam hiện nay

TS. LẠI VĂN NAM

Dại học Tài chính - Marketing; Email: laivannam@ufm.edu.vn

Tóm tắt: Tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu chứa đựng nhiều giá trị nhân văn tiến bộ vì sự phát triển trường tồn của dân tộc. Những tư tưởng về dân chủ của ông thể hiện ý chí, khát vọng giành độc lập, tự do, xây dựng nước Việt Nam dân chủ, giàu mạnh của cả dân tộc. Bài viết góp phần làm rõ những nội dung tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu, từ đó đánh giá khái quát những thành tựu về quá trình dân chủ hoá đời sống ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng thời gian qua, đề xuất một số biện pháp chủ yếu trong thời gian tới để nâng cao chất lượng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực trong dựng xây, kiến thiết đất nước.

Từ khóa: Phan Bội Châu, tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu, dân chủ hoá.

Phan Bội Châu sinh năm 1867, mất năm 1940 quê ở xã Xuân Hoà, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình có truyền thống yêu nước. Ông là một trong những nhà tư tưởng, nhà cách mạng tiêu biểu của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, đồng thời là một chí sĩ yêu nước, nhà hoạt động chính trị tiêu biểu cho phong trào yêu nước cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Di sản mà ông để lại cho chúng ta là tấm gương về lòng yêu nước đầy nhiệt huyết, tinh thần hy sinh vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân cao cả trên nhiều lĩnh vực như triết học, chính trị, văn hoá, trong đó đặc biệt là tư tưởng về dân chủ, nổi bật là quan điểm của ông về nhà nước dân chủ mà bản chất quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và các quyền và nghĩa vụ của nhân dân. Những tư tưởng đó mãi tỏa sáng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, nhất là trong quá trình thực hiện dân chủ hoá đời sống của nhân dân ta hiện nay.

Tư tưởng dân chủ của ông không phải hình thành một cách tự phát hay có tính chất chủ quan, tự biện, mà nó chính là sự phản ánh và chịu sự quy định của những đặc điểm, yêu cầu của lịch sử - xã hội Việt Nam và thế giới cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 đặt ra. Mặc dù mặt trái của nó là sự cai trị, áp bức, bóc lột của chế độ thực dân phong kiến đối với nhân dân Việt Nam, là cuộc sống mất độc lập, tự do, là tình trạng mất dân chủ, là sự cùng khổ của người dân Việt Nam. Có thể nói, trong quá trình thực dân Pháp xâm lược và cai trị Việt Nam; những yếu tố của chủ nghĩa tư bản và những thành tựu

của khoa học kỹ thuật, văn hóa tiến bộ đã góp phần làm cho xã hội Việt Nam có những bước phát triển nhất định. Cùng với truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam: các giá trị tinh thần yêu nước và tinh thần cố kết cộng đồng; các trào lưu tư tưởng tiến bộ của phương Đông; những quan điểm dân chủ tư sản tiến bộ phương Tây đã được tiếp thu và trở thành cơ sở nguồn gốc cho sự hình thành, phát triển nên những tư tưởng về dân chủ ở Phan Bội Châu.

1. Nội dung tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu được thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau đây

Một là, quan điểm về bản chất quyền lực nhà nước. Tư tưởng về nhà nước dân chủ của Phan Bội Châu là sự đúc kết những kinh nghiệm và bài học về xây dựng nhà nước dựa vào dân, lấy dân làm gốc, kể cả mô hình nhà nước lý tưởng trong Nho giáo với vua Nghiêu, vua Thuấn, những vị vua luôn vui với cái vui của dân, lo cái lo của dân. Đặc biệt là tư tưởng về nhà nước dân chủ tư sản phương Tây đã tạo nên bước đột phá tư tưởng chính trị, tiến bộ của Phan Bội Châu lúc bấy giờ. Ông cho rằng, nhà nước phong kiến chỉ tập trung quyền lực vào tay một người và chính nhà nước phong kiến tập quyền lạc hậu đã để mất chủ quyền quốc gia, mất cơ hội phát triển của dân tộc. Theo ông, vua chúa phong kiến chỉ chăm lo việc giữ lấy lợi ích dòng tộc, mà quên đi lợi ích quốc gia, chỉ mô phỏng Minh, Thanh mà không biết đến sự tiến bộ của phương Tây. Nhà nước mà Phan Bội Châu chủ trương thiết lập sau khi giành được độc lập, mới cả về bản chất của quyền lực nhà nước lẫn phương thức tổ chức, nhiệm vụ và chức năng

của nhà nước trong xã hội. Về bản chất của nhà nước dân chủ, theo Phan Bội Châu, đó là mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân. Với quyền làm chủ về chính trị của mình, người dân có quyền bầu cử, có quyền giám sát, kiểm tra, xem xét việc làm của nhà cầm quyền, nếu phát hiện sai trái thì lên án, phê phán, nếu nhà cầm quyền chống đối lại nhân dân thì nhân dân có quyền trách phạt.

Hai là, quan điểm về cách thức tổ chức bộ máy và nhiệm vụ của nhà nước dân chủ. Ông chủ trương xây dựng một mô hình nhà nước theo chính thể cộng hoà dân chủ, bởi theo ông: □□ Chính thể dân chủ cộng hoà là một chính thể rất tốt đẹp. Quang phục quân trong khi vừa đánh đuổi giặc Pháp, đồng thời cũng vừa xây dựng một nước cộng hoà dân chủ⁽¹⁾. Tổ chức, thể chế nhà nước theo chế độ cộng hoà dân chủ, theo ông, là bộ máy quyền lực nhà nước hoàn toàn khác với chế độ chuyên chế phong kiến, trong đó nhà nước do nhiều người tham gia điều hành và có sự phân quyền giữa ba nhánh quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đặc biệt, nhà nước cộng hoà dân chủ, theo Phan Bội Châu, là nhà nước do nhân dân bầu nên, và là một chính thể mà ở đó, người dân có quyền tham gia thành lập nhà nước qua bầu cử, ứng cử, cũng như có quyền tham gia các công việc của nhà nước, quyết định các chính sách của quốc gia, theo hình thức nghị viện. Nhà nước theo chính thể cộng hoà dân chủ sẽ thay mặt nhân dân giải quyết tất cả các công việc của một đất nước. Về cách thức tuyển chọn con người trong các cơ quan của nhà nước, theo Phan Bội Châu, để có được những người hữu ích cho bộ máy nhà nước phải tuyển lựa và đào tạo, căn cứ trên tài năng thực sự của họ chứ không căn cứ vào dòng dõi.

Về nhiệm vụ của nhà nước, ông cho rằng, nhà nước không lập ra để thu thuế nhằm thoả mãn những thú vui xa hoa của người cầm quyền, mà nhà nước mới phải tập trung thực hiện nhiệm vụ kiến thiết đất nước, đem lại công ăn việc làm và cuộc sống ấm no cho nhân dân. Để tạo công ăn việc làm cho nhân dân, cải thiện dân sinh thì nhà nước phải mở mang công dịch, sử dụng sự khéo léo và tài trí của nhân dân để phát triển đất nước; có hệ thống thuế khoá, lấy phục vụ nhân dân làm nhiệm vụ hàng đầu, phải tính đến khoan thư sức dân, □thuế nào có hại cho dân nghèo thì giảm và giảm đi mãi. Như các loại chè, muối, cá, rau, dân nghèo không có đủ thì đánh thuế nhẹ cho đỡ sức dân⁽²⁾. Theo quan điểm của Phan Bội Châu, Nhà nước không còn là kiểu nhà nước chuyên chế tập quyền, mà là nhà nước dân chủ, quyền lực nhà nước nằm ở hạ nghị viện, trung nghị viện và thượng nghị viện.

Ba là, quan điểm về các quyền và nghĩa vụ của công dân. Trong các tác phẩm của mình, ông thường dùng khái niệm quốc dân để chỉ dân trong một nước. Quốc dân theo ông là dân một nước có nghĩa vụ, trách nhiệm cao cả nhất là thủy chung với nước. Quốc dân hay công dân là những người đồng lòng, chung sức gây dựng, bảo vệ đất nước, trung thành với nước; dân là dân của một đất nước và đất nước là đất nước của một hình thái nhân dân cụ thể, không có nhân dân chung chung. Quyền của công dân đó là các quyền sống cơ bản của con người, như quyền tự do cư trú, đi lại; quyền tự do mở mang nghề nghiệp, sản xuất, làm ăn, buôn bán, sinh sống; quyền tự do ngôn luận, tư tưởng, hội họp; quyền bình đẳng giữa nam và nữ, quyền được học tập, hời cải của người phạm tội, quyền được hoà nhập vào xã hội một cách bình đẳng và có việc làm của những người sau khi học tập, cải tạo... Đó là những quyền sống thiêng liêng của con người, không ai có quyền xâm phạm và căm đoán. Không chỉ đề cập đến quyền làm chủ của nhân dân đối với đất nước, Phan Bội Châu đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện nghĩa vụ của họ đối với đất nước như: yêu nước, trung với nước, nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ đất nước, phụng sự công việc; nghĩa vụ tuân theo hiến pháp và pháp luật của nhà nước, đóng thuế cho nhà nước; nghĩa vụ học tập, trau dồi đạo đức, hoàn thiện nhân cách, theo đuổi văn minh. Tuy nhiên, quan điểm về nhà nước, thực hiện quyền công dân của Phan Bội Châu, do hạn chế của điều kiện lịch sử, chưa thực sự giành được đất nước và còn trong quá trình chuyển biến tư tưởng của ông, nên chỉ mới dừng lại ở chủ trương. Nhưng với quan điểm phong phú và thiết thực về quyền và nghĩa vụ của công dân cũng như những quan điểm về quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, về sự bình đẳng nam nữ□ đã thể hiện sự tiến bộ, tính nhân đạo, nhân văn sâu sắc, là những mục tiêu phấn đấu không ngừng của nhà nước ta hiện nay.

2. Ý nghĩa đối với quá trình dân chủ hoá đời sống ở Việt Nam hiện nay

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng đã xác định: Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân. Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: □Tiếp tục cụ thể hoá, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân⁽³⁾. Vì thế, trong quá

trình thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, chúng ta đã đạt được những tiến bộ to lớn, đáng ghi nhận: Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy ngày càng tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Nhiều cấp uỷ, chính quyền đã lắng nghe, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, tôn trọng các ý kiến khác nhau; các quyền con người, quyền công dân về mọi mặt được công nhận, tôn trọng bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật; ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ xã hội của nhân dân, ý thức về dân chủ trong chủ nghĩa xã hội tăng lên; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn có tiến bộ; nhiều cấp uỷ Đảng, chính quyền đã lắng nghe, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, tôn trọng các ý kiến khác nhau. Mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân ngày càng được củng cố, giữ vững và tăng cường, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra ngày càng cao của sự nghiệp phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện dân chủ hoá đời sống ở Việt Nam hiện nay còn một số hạn chế: Ở một số nơi, dân chủ còn mang tính hình thức, cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức chưa sâu sắc tầm quan trọng của thực hiện dân chủ hoá đời sống cho các tầng lớp nhân dân; quyền làm chủ của nhân dân chưa được phát huy một cách mạnh mẽ, đầy đủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" vẫn chỉ là khẩu hiệu, chưa đi vào thực tiễn cuộc sống để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu còn hách dịch, quan liêu, chưa gần dân, sát dân, lắng nghe ý kiến và giải quyết thấu đáo những băn khoăn, lo lắng của nhân dân. Ở một số nơi tình trạng nhân dân khiếu nại, tố cáo vẫn còn xảy ra, gây bức xúc trong xã hội. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, vôi vĩnh, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình làm việc vẫn còn; đặc biệt, người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương không tôn trọng, không lắng nghe ý kiến của nhân dân, không gắn bó với cơ sở. Đảng ta chỉ rõ: "Quyền làm chủ của nhân

dân có lúc, có nơi bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật"⁽⁴⁾. Để góp phần thực hiện dân chủ hoá đời sống ở Việt Nam hiện nay cần thực hiện một số nội dung, biện pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng các cấp để phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đây là biện pháp có vai trò quan trọng hàng đầu để hiện thực hoá dân chủ vào trong đời sống của các tầng lớp nhân dân hiện nay. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Theo đó, cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp phải thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, thực hiện có hiệu quả quan điểm, tư tưởng, phương châm "Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; bám sát cơ sở lắng nghe tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, ý kiến của nhân dân, giải quyết kịp thời, hiệu quả những ý kiến của nhân dân; các bộ phận, lực lượng chính quyền địa phương cấp cơ sở phải thường xuyên phối hợp với nhau trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những khiếu nại, tố cáo, bức xúc trong tầng lớp nhân dân; thực hiện có hiệu quả vấn đề an sinh xã hội, bảo đảm đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao về vật chất, tinh thần.

Cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng quán triệt và nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tuyên truyền, phổ biến đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nắm chắc chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân; giải thích, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp khi đến cơ quan công quyền làm việc. Không gây phiền hà, khó khăn, cản trở người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân, doanh nghiệp.

Thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, tất cả vì sự nghiệp cách mạng chung của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tổ chức đối thoại lắng nghe ý kiến của nhân dân, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân, nhất là trong thực hiện các chương

trình, mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá; không để những mâu thuẫn tích tụ lâu ngày giữa nhân dân và chính quyền địa phương kéo dài làm mất niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp là hạt nhân, trung tâm đoàn kết của cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong công việc, trong giao tiếp, ứng xử hàng ngày nơi cư trú.

Thứ hai, nâng cao năng lực làm việc, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ cơ sở. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân có được phát huy đầy đủ, rộng rãi hay không phụ thuộc rất lớn vào năng lực làm việc, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ cơ sở. Theo đó, đội ngũ cán bộ cơ sở phải thường xuyên tự bồi dưỡng về mọi mặt, nhất là trình độ chuyên môn công tác để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân thực hiện; thường xuyên phấn đấu tu dưỡng rèn luyện về đạo đức, lối sống; phát huy tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, không tự bằng lòng với bản thân, luôn cầu thị, khiêm tốn học hỏi đồng chí, đồng đội và học trong nhân dân; nâng cao uy tín làm việc của bản thân thông qua kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; tự mình đấu tranh với bản thân, không vì lợi ích vật chất, tiền tài trước mắt đánh mất danh dự, sự nghiệp và sự tin nhiệm...

Phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong tự bồi dưỡng, rèn luyện về năng lực, đạo đức, lối sống, phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Bất luận trong điều kiện, hoàn cảnh nào cũng phải tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không sa vào chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, cục bộ, địa phương để tham nhũng, tiêu cực, gây lãng phí tài sản của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đặt ra yêu cầu cao cho bản thân trong công việc, cuộc sống. Không quá ham danh vọng, tiền tài, quyền lực. Trong quá trình làm việc thấu triệt sâu sắc quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta: việc gì có lợi cho dân thì phải làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức

tránh; mọi quan điểm, đường lối của Đảng phải xuất phát từ nguyện vọng, lợi ích của nhân dân, quan tâm, chăm lo đến đời sống của dân là mục đích của Đảng, Nhà nước ta.

Thứ ba, giải quyết hài hoà các mối quan hệ trong xã hội và phải kiên quyết, tích cực làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, khắc phục các hiện tượng sa sút về phẩm chất đạo đức, lối sống. Giải quyết hài hoà các mối quan hệ trong xã hội ở đây đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên là phải nắm vững luật pháp, có sự hiểu biết về phong tục tập quán, truyền thống địa phương, có năng lực trong công việc, biết được những điểm mạnh, điểm yếu của từng người, từ đó, hướng mỗi người trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, phải làm tốt việc giáo dục, nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức coi đây là một nội dung trọng yếu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng cần có biện pháp thật kiên quyết và tích cực giáo dục, rèn luyện, quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đấu tranh với các hiện tượng thoái hoá, biến chất, siết chặt kỷ luật của Đảng, kiên quyết thải loại những phần tử đã biến chất ra khỏi Đảng, làm trong sạch đội ngũ của Đảng và bộ máy nhà nước các cấp. Phát huy vai trò, giám sát, phản biện xã hội của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, thống nhất, toàn diện về kiểm soát quyền lực của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở.

Tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu đã được thể hiện một cách khá phong phú, đa dạng và sâu sắc ở nhiều khía cạnh khác nhau. Việc nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu góp phần quan trọng vào việc thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội ở nước ta hiện nay. Trong quá trình nghiên cứu cần kế thừa, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở từng giai đoạn, thời điểm cách mạng để phát huy dân chủ, đảm bảo thực hiện quyền làm chủ thực sự của nhân dân, góp phần vào công cuộc đổi mới toàn diện đất nước nói riêng cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay nói chung./.

(1) Phan Bội Châu, Nxb. CTQG, H., T.3, tr.134-135.

(2) Phan Bội Châu, Nxb. CTQG, H., T.1, tr.147.

(3), (4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.1, tr.172-173, 89.